

Khi Gotama xuất gia thì bảy người kia đã qua đời, Kiều Trần Như đến gặp con các vị ấy mời họ cùng theo hầu Gotama, nhưng chỉ có bốn người đồng ý. Theo Phương Đăng Bản Khởi Kinh, năm vị này chính là đồ đệ của Uddaka, vì thấy rằng Gotama sớm muộn gì cũng trở thành bậc thầy của thiên hạ nên theo Ngài đến Rajagaha. Còn truyện kể của Tây tạng (Rockhill, p. 28) thì viết rằng sau khi vua Tịnh Phạn hay tin Gotama theo tu học với Uddaka, Ngài vội vã gửi 300 người theo hầu, Thiện Giác Vương (nhạc phụ của Thái tử) gửi theo 200. Trong số này Gotama tuyển chọn lại và chỉ nhận năm người cho theo tu tập với Ngài.

Kinh Xuất gia (Pabbajjasutta) ghi thêm rằng sau khi rời Alara Kalama, Gotama đến làng Uruvela, bên bờ sông Ni liên thiên (Nairanjana), tại đây Ngài gặp năm đạo sĩ du phương khát thực, trưởng nhóm là Kiều Trần Như, người đã có lần đến hoàng cung tiên tri cho Gotama lúc Ngài mới hạ sanh. Biết Ngài sớm muộn gì cũng viên thành Phật quả nên Kiều Trần Như cùng cả nhóm ở lại để cùng tu với Gotama. Về sau, sau khi thấy Gotama từ bỏ lối sống khổ

hạnh sau sáu năm kiên trì để xoay qua đời sống thọ vật thực, họ nghĩ "Tại sao Thầy ấy lại làm chuyện đi khát thực trong làng và thọ dụng những vật thực tâm thường ấy như vậy?" và rồi họ từ bỏ Gotama để đến ngoại ô của thành phố Benares gọi là khu Isipatana (Chư thiên đọa xứ). (Buddha and the Gospel of Buddhism, by Ananda K. Coomaraswamy, p. 30)

### III. BÀI HỌC GIẢI THOÁT:

Qua những điểm ghi nhận nêu trên, chúng ta có thể nhận thấy rõ ràng rằng:

1- Tiến trình giác ngộ của Đức Phật là một tiến trình tự tiến triển theo thời gian, từ thấp đến cao. Tiến trình này không nhảy vọt từ không đến có, từ ngu phu thành hiền giả, từ phàm phu thành thánh nhân trong một sớm một chiều hay trong khoảnh khắc vô minh xoá sạch. Đức Phật đã tu tập từ vô lượng kiếp, những thành quả ấy cuối cùng kết tinh để viên thành Phật quả. Sự kết tinh ấy trước khi thành tựu đòi hỏi sự phấn đấu và nỗ lực vượt bậc lần cuối cùng để khẳng định đứng lực cần thiết. Khẳng định tâm bất thối chuyển trước cảnh đời hữu sắc và vô sắc.

Khẳng định không còn chút rơi rớt vi tế nào của tham sân si, của phiền não. Khẳng định một cái tâm đã được thuần thực, nhu nhuyễn, tinh khiết, không tỳ vết, bất thối chuyển.

2- Chúng ta không nên nhầm lẫn sự giác ngộ viên mãn của đức Phật với tinh thần đại ngộ, liễu ngộ, giác ngộ, trực ngộ, kiến tánh và những từ có ý nghĩa tương đương... được đề cập đến với các đại thành tựu giả, các đại sư và các tổ. Sự giác ngộ viên mãn của Đức Phật đạt đến Phật quả. Sự giác ngộ của các đại đệ tử, của các thánh, tổ, đại thành tựu giả, đại sư, ... còn cần phải được một vị Phật thọ ký để "trong vô lượng kiếp về sau sẽ thành Phật hiệu là ..." vì rằng trong một kỳ kiếp không có hai Phật cùng ra đời.

3- Thiền tập là công phu không thể thiếu để đạt đến giác ngộ. Con đường thiền tập ấy được nâng lên từng bước một. Thoạt đầu ở mức sơ thiền, "trong tâm không còn có tư tưởng tham dục, không còn có tư tưởng tà vạy, ta đã đạt đến cảnh thiền thứ nhất đây hỷ lạc từ trong sự tịch tĩnh kết hợp với lý luận và suy nghiệm... Như Lai lại nghĩ, tại sao ta lại sợ hãi trạng thái hỷ lạc không vương bận tham dục và tư tưởng tà vạy?" Sau đó để đạt đến nhị thiền đức Phật đã: "Rồi ngưng lý luận và suy nghiệm, Như Lai đạt được và an trú trong cảnh thiền thứ nhì đây hỷ lạc do tâm định, nội tại tịch tĩnh, trụ tâm vào một chỗ không còn lý luận và suy nghiệm." Tiến thêm một bước nữa, đức Phật hướng tâm đến tam thiền: "Hướng sự xả ly vào hỷ và sân Như Lai an trú bằng tỉnh thức và ý thức rồi kinh nghiệm được diệu lạc bản thân, đó là điều mà những bậc tôn túc gọi là "an trú bằng xả ly, tỉnh

